

Bản án số: **19/2018/HSST**
Ngày: 30/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Châu**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Bà Ngô Phương Hoàng Giang** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 19 tháng 03 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/HSST ngày 19/03/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**- sinh năm: 1970 tại Bình Định; HKTT: Không có nơi cư trú nhất định; Chỗ ở: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân: không có; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Họ tên cha: **Nguyễn Văn D** (đã chết); Họ tên mẹ: **Phùng Thị M**, sinh năm: 1949; có 01 con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày ngày: 31/12/2017. (có mặt)

** Người bị hại:*

Chị Bùi Phạm Hồng Y

sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Anh Trần Đình H

sinh năm: 1984

Nơi cư trú: 176/5, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 31/12/2017, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 60AH-001.72 đi bán vé số ở khu vực D và các vùng lân cận. Đến khoảng 07 giờ

45 cùng ngày, Nguyễn Thị T đi vào quán ăn sáng thuộc ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai để mời anh Trần Đình H mua vé số. Trong lúc chờ anh H chọn mua vé số, Nguyễn Thị T nhìn thấy chiếc túi xách màu vàng (bên trong gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO R8001 và số tiền 2.265.000đ) của chị Bùi Phạm Hồng Y để trên bàn ăn gần vị trí anh H ngồi nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên để lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc chị Y đi mua nước, anh H sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chị Y, Nguyễn Thị T đã dùng tay phải lấy chiếc túi xách màu vàng trên và nhanh chóng bỏ vào trong chiếc giỏ xách màu đen, sọc trắng đang đeo trên người của T. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên, Nguyễn Thị T đi bộ ra đường quốc lộ 20 để tẩu thoát. Ngay sau đó, chị Y quay lại, phát hiện bị mất tài sản nên đã tri hô cùng anh H đuổi theo bắt giữ quả tang Nguyễn Thị T về hành vi trộm cắp tài sản và giao cho Công an xã Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm số tiền 2.265.000đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO R8001 màu đen, 01 giỏ xách màu đen sọc ca rô bên trong có số tiền 1.590.000đ và 01 xe mô tô biển số 60AH-001.72.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thống Nhất, Đồng Nai kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng trị giá 800.000đ.

Tại cáo trạng số 13/VKS-HS ngày 19/03/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Thị T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi điều luật đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 vì khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 không có lợi cho bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Phạm Hồng Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Về vật chứng:

+ Số tiền 2.265.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng là tài sản của chị Bùi Phạm Hồng Y, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chị Bùi Phạm Hồng Y theo quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ ngày 27/01/2018.

+ Số tiền 1.590.000đ và 01 xe mô tô biển số 60AH-001.72 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T theo quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ ngày 27/01/2018.

+ 01 giỏ xách màu đen sọc trắng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về lao động nuôi mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và bản cáo trạng số 13/CT.VKS-HS ngày 19/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 31/12/2017, tại ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị T đã có hành vi trộm cắp 01 túi xách màu vàng bên trong có : 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen trị giá 800.000đ và số tiền 2.265.000đ của chị Bùi Phạm Hồng Y, tổng tài sản thiệt hại là 3.065.000đ thì bị bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo về tội: “trộm cắp tài sản” là có căn cứ chính xác, đúng người, đúng tội. Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào thời điểm trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 không có lợi cho người phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt không lớn, đã được thu hồi trả cho người bị hại, nhận thức pháp luật hạn chế do không được học; tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Phạm Hồng Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

+ Số tiền 2.265.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng là tài sản của chị Bùi Phạm Hồng Y, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chị Bùi Phạm Hồng Y.

+ Số tiền 1.590.000đ và 01 xe mô tô biển số 60AH-001.72 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T là phù hợp.

+ 01 giỏ xách màu đen sọc trắng bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 - BLHS năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2017. (Thời hạn tù bằng thời gian tạm giam)

* Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Nguyễn Thị T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách màu đen sọc trắng bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/03/2018)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Thống Nhất;
- Công an H.Thống Nhất
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu H.s; AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hồ Lân